

# THỰC TRẠNG HÌNH THÁI VÀ CHỨC NĂNG CỦA NAM HỌC VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG CẢNH SÁT NHÂN DÂN I THỜI ĐIỂM NHẬP TRƯỜNG

Đỗ Văn Thật <sup>(1)</sup>

## Tóm tắt:

Dưới tác động của lượng vận động trong chương trình đào tạo sẽ dẫn đến sự biến đổi cả về hình thái lẫn chức năng cơ thể của người học nói chung và học viên Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I nói riêng. Mức độ và xu hướng biến đổi phản ánh hiệu quả tác động của chương trình đào tạo. Kết quả nghiên cứu thực trạng về hình thái chức năng của học viên khi mới nhập trường là cơ sở để xác định, điều khiển và điều chỉnh lượng vận động tập luyện cho học viên một cách khoa học, đồng thời là căn cứ ban đầu để so sánh đánh giá đặc điểm sự phát triển thể chất của học viên trong suốt quá trình đào tạo tại trường. Kết quả kiểm tra theo 13 chỉ tiêu hình thái và chức năng của học viên thời điểm nhập học đều nằm trong giới hạn sinh lý bình thường của người Việt Nam cùng lứa tuổi và giới tính.

**Từ khóa:** Cao đẳng Cảnh sát, hình thái, chức năng, tổ chất thể lực, học viên.

## Current morphological and functional state of male students of People's Police College I at the time of admission

### Summary:

The exercise quantity in the training program will lead to a change in both body morphology and function of learners in general and learners of People's Police College I in particular. The degree and variation trend will reflect the influential effectiveness of the training program. The results of research on the Current morphological and functional state of male students of People's Police College I at the time of admission are the basis for determining, controlling and adjusting the exercise quantity for students in a scientific way. And at the same time, the result will serve as the initial basis in order to compare and evaluate the physical development characteristics of students during the training process at the school. The test results according to 13 morphological and functional criteria of the students at the time of admission were within the normal physiological limits of Vietnamese people of the same age and gender.

**Keywords:** People's Police College I, morphology, function, physical qualities, students.

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Dưới tác động của chương trình đào tạo, đặc biệt là chương trình rèn luyện và tập luyện các nội dung môn Võ thuật, sẽ dẫn đến sự biến đổi đặc trưng về hình thái, chức năng cơ thể và các tổ chất thể lực của học viên Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I (CĐCSND I). Sự biến đổi có thể diễn ra theo hướng thích nghi đối với những học viên có thể chất phát triển tốt sẽ làm tăng khả năng thích ứng của người học ngày càng cao, ngược lại, lượng vận động quá lớn sẽ gây suy nhược cơ thể, dễ gặp chấn thương trong học tập. Kết quả nghiên cứu của nhiều công trình

khoa học đã chỉ ra rằng: Mức độ phát triển thể chất là một tổ hợp các yếu tố về hình thái và chức năng cơ thể, quy định khả năng hoạt động thể lực của cơ thể. Vì vậy việc nghiên cứu diễn biến sự phát triển thể chất của học viên Trường CĐCSND I là vấn đề cần được quan tâm trong suốt quá trình đào tạo, đặc biệt đối với học viên khi bắt đầu nhập học. Kết quả kiểm tra đánh giá ban đầu là cơ sở để phân nhóm sức khỏe, đồng thời là căn cứ so sánh đánh giá hiệu quả rèn luyện của học viên, cũng như đánh giá hiệu quả và sự phù hợp của chương trình đào tạo với học viên, là căn cứ để cải tiến, hoàn thiện chương trình đào tạo trong Nhà Trường.

<sup>(1)</sup>GV, Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I; Email: doanhhinh092018@gmail.com

**PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu; phương pháp phỏng vấn, tọa đàm; phương pháp kiểm tra y học; phương pháp nhân trắc và phương pháp toán học thống kê.

Khách thể nghiên cứu là 31 nam học viên lớp B2C4K57S Trường CĐCSND I thời điểm mới nhập trường.

**KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN**

**1. Lựa chọn các chỉ tiêu đặc trưng phản ánh toàn diện về hình thái và chức năng của học viên Trường CĐCSND I**

Bằng phương pháp đọc và phân tích tài liệu chuyên môn đề tài xác định được 20 chỉ tiêu đặc trưng phản ánh khá toàn diện về hình thái và chức năng của học viên lớp B2C4K57S, từ đó tiến hành phỏng vấn lựa chọn các chỉ tiêu, test phù hợp nhất. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

**Bảng 1. Kết quả phỏng vấn lựa chọn các chỉ tiêu, test đánh giá hình thái, chức năng của học viên Trường CĐCSND I (n = 50)**

TT	Chỉ tiêu hình thái, chức năng	Số người lựa chọn	
		$m_i$	%
1	Chiều cao đứng (cm)	50	100
2	Chiều cao ngồi (cm)	20	40.00
3	Dài chân (cm)	40	80.00
4	Cân nặng (kg)	45	90.00
5	Vòng cánh tay phải co (cm)	10	20.00
6	Vòng đùi (cm)	45	90.00
7	Vòng ngực trung bình (cm)	50	100
8	Chỉ số vòng ngực (cm)	8	16.00
9	Vòng ngực hít vào hết sức (cm)	9	18.00
10	Thông khí phổi tối đa (l/phút)	40	80.00
11	Dung tích sống (ml)	45	90.00
12	Công năng tim (HW)	46	92.00
13	Thời gian phản xạ đơn (ms)	38	76.00
14	Thời gian phản xạ phức (ms)	42	84.00
15	Huyết áp tối thiểu (mmHg)	39	78.00
16	Huyết áp tối đa (mmHg)	39	78.00
17	Ôxy mạch (ml/mạch)	4	8.00
18	Pignet	22	44.00
19	QVC	20	40.00
20	BMI	42	84.00

Qua kết quả cho thấy: Các test và chỉ tiêu về hình thái, chức năng ứng dụng trong đánh giá sự phát triển thể chất cho đối tượng nghiên cứu được đa số các ý kiến trả lời lựa chọn (từ 75 % số ý kiến lựa chọn trở lên) gồm 13 chỉ tiêu: Chiều cao đứng (cm), Dài chân (cm), Cân nặng (kg), Vòng đùi (cm), Vòng ngực trung bình (cm), Thông khí phổi tối đa (l/phút), Dung tích sống (ml), Công năng tim (HW), Thời gian phản

xạ đơn (ms), Thời gian phản xạ phức (ms), Huyết áp tối thiểu (mmHg), Huyết áp tối đa (mmHg), BMI.

**2. Thực trạng về hình thái và chức năng của học viên lớp B2C4K57S Trường CĐCSND I**

Đề nghiên cứu thực trạng về hình thái, chức năng của học viên Trường CĐCSND I, đề tài tiến hành kiểm tra học viên lớp B2C4K57S theo

các chỉ tiêu đã lựa chọn vào thời điểm đầu năm thứ nhất. cụ thể như sau:

Nội dung kiểm tra là 12 chỉ tiêu, đánh giá

hình thái và chức năng đã được lựa của đề tài, đồng thời xác định chỉ số BMI. Kết quả nghiên cứu được trình bày ở bảng 2.

**Bảng 2. Thực trạng kết quả kiểm tra hình thái, chức năng lớp B2C4K57S Trường CĐCSND I khi mới vào Trường (n=31)**

TT	Các chỉ tiêu hình thái, chức năng	$\bar{x} \pm \delta$
1	Chiều cao đứng (cm)	173.12 ± 6.01
2	Dài chân (cm)	82.62 ± 2.96
3	Cân nặng (kg)	66.36 ± 6.48
4	Vòng đùi (cm)	54.35 ± 4.45
5	Vòng ngực trung bình (cm)	83.50 ± 4.3
6	Thông khí phổi tối đa (l/p)	121.09 ± 13.79
7	Dung tích sống (lít)	4.74 ± 0.95
8	Công năng tim (HW)	7.56 ± 2.26
9	Thời gian phản xạ đơn (ms)	177.60 ± 15.60
10	Thời gian phản xạ phức (ms)	265.70 ± 16.30
11	Huyết áp tối thiểu (mmHg)	64.60 ± 3.51
12	Huyết áp tối đa (mmHg)	119.40 ± 4.86
13	BMI	22.21 ± 1.64

Kết quả thu được ở bảng 2 cho thấy: Các chỉ số về hình thái và chức năng của học viên lớp B2C4 Khóa K57S Trường CĐCSND I khi mới vào Trường đều nằm trong giới hạn sinh lý bình thường của người Việt Nam cùng lứa tuổi và giới tính. Số liệu mẫu nghiên cứu tập trung (6<10%) cho thấy thể chất đầu vào của học viên phát triển tương đối đồng đều, là điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức giảng dạy.

Để đánh giá mức độ phát triển thể chất, kết quả thu được chúng tôi so sánh với giá trị sinh học người Việt Nam (theo tiêu chuẩn đánh giá phát triển thể chất người Việt Nam lứa tuổi 20 của thập kỷ 90 và theo tiêu chuẩn đánh giá phát triển thể chất người Việt Nam lứa tuổi 20 năm 2001). Cụ thể:

Về chiều cao: Nam: 173.12 ± 6,01 (cm), người Việt Nam bình thường thập kỷ 90, Nam: 163.44 ± 4,46 (cm). Như vậy, chiều cao của nam học viên khóa K57S Trường CĐCSND I khi mới vào Trường cao hơn người Việt Nam bình thường ở thập kỷ 90 của thế kỷ XX và tiêu chuẩn năm 2001. Theo tiêu chuẩn đánh giá phát triển thể chất người Việt Nam năm 2001 ở lứa tuổi 20 thì chiều cao của học viên lớp

B2C4K57S đạt loại tốt (Nam > 168 cm).

Về cân nặng: Nam: 66.36 ± 6,48 (kg). Người Việt Nam bình thường thập kỷ 90 thế kỷ XX, Nam là 53.16 ± 5,71 (kg), người Việt Nam bình thường năm 2001 là: 53.19 ± 6,021 (kg). Theo đó cân nặng của học viên Trường CĐCSND I, lớp B2C4K57S khoá K57S đạt được cao hơn mức trung bình và đạt loại tốt (Nam > 56.1 kg).

Vòng ngực trung bình: Nam: 83.50 ± 4.3 (cm). So với chuẩn của người Việt Nam bình thường thập kỷ 90 thế kỷ XX là: 77.38 ± 4.32 (cm) thì giá trị thu được cao hơn, lồng ngực phát triển cân đối, rộng, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động hô hấp và tuần hoàn.

Vòng đùi: Chu vi vòng đùi của học viên lớp B2C4K57S Trường CĐCSND I, khoá K57S là: Nam 54.35 ± 4.45 (cm). Kết quả này cũng cao hơn chuẩn người Việt Nam bình thường thập kỷ 90 thế kỷ XX, với nam là: 46.10 ± 2.85 (cm).

BMI đạt 22.21 ± 1.64, là giá trị nằm trong khoảng bình thường, phát triển cân đối so với chiều cao cơ thể.

Dung tích sống: Dung tích sống của nam học viên lớp B2C4K57S Trường CĐCSND I là: 4.74 ± 0,95 (lít), cao hơn chuẩn ở người Việt



Nam bình thường là 3.50 (lít). Đây là thông tin rất có giá trị, kết hợp với các kết quả thu được của chỉ tiêu Thông khí phổi tối đa (đạt  $121.09 \pm 13.79$ ) và Công năng tim (đạt  $7.56 \pm 2.26$ ) đều đạt được ở ngưỡng tốt đã có đủ thông tin cho phép kết luận chức năng hô hấp và tim mạch của học viên Trường CĐCSND I khi nhập học là rất tốt, phù hợp với các hoạt động vận động cường độ cao.

Huyết áp tối đa: Huyết áp tối đa của nam học viên lớp B2C4K57S Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân I là:  $119.40 \pm 4.86$  (mmHg). Ở người Việt Nam bình thường: Nam:  $115 \pm 10$  (mmHg)

Huyết áp tối thiểu: Huyết áp tối thiểu của nam học viên lớp B2C4K57S Trường CĐCSND I là:  $64.60 \pm 3.51$  (mmHg) cũng trong ngưỡng sinh lý bình thường và đạt loại tốt. Kết hợp với HAmx tạo nên HA hiệu số lớn hơn 55mmHg cho phép nhận định về cấu trúc thành mạch có tính đàn hồi cao, không có biểu hiện xơ cứng.

Như vậy, so sánh với tiêu chuẩn đánh giá mức độ phát triển thể chất người Việt Nam bình thường ở thập kỷ 90 của thế kỷ XX và chuẩn năm 2001 thì các chỉ số về chức năng cơ thể của học viên Trường CĐCSND I, khoá K57S đều nằm trong giới hạn sinh lý bình thường của người Việt Nam ở cùng lứa tuổi và giới tính và



**Học viên Học viện cảnh sát nhân dân I sẽ phải tham gia nhiều hoạt động học tập, tập luyện có yêu cầu cao về thể chất nên cần thiết phải đánh giá chính xác thực trạng hình thái và chức năng cơ thể của học viên**

đều đạt loại tốt, phù hợp với hoạt động rèn luyện thể lực; thể chất đầu vào của học viên phát triển tương đối đồng đều, là điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức giảng dạy.

### KẾT LUẬN

Đề tài đã xác định được 13 chỉ tiêu và đánh giá thực trạng hình thái, chức năng của học viên Trường CĐCSND I khi mới nhập trường. Kết quả kiểm tra đều nằm trong giới hạn sinh lý bình thường của người Việt Nam ở cùng lứa tuổi và giới tính, và đều đạt loại tốt, phù hợp với hoạt động rèn luyện thể lực có cường độ cao.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Ngọc Cừ (1996), *Y học thể thao*, Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ bác sỹ thể thao, tập 1 + 2, Hà Nội, (8) tr 5-7.
  2. Lưu Quang Hiệp, Phạm thị Uyên (1995), *Sinh lý học TĐTT*, Nxb TĐTT, Hà Nội.
  3. Phạm Tuấn Phương (1994), *Đo đạc thể hình*, Nxb TĐTT, Hà Nội.
  4. Nguyễn Quang Quyền (1994), *Nhân trắc học và ứng dụng trên người Việt Nam*, Nxb Y học, Hà Nội.
  5. Nguyễn Tấn Gi Trọng (1975), *Hàng số sinh học người Việt Nam*, Nxb Y học, Hà Nội.
- (Bài nộp ngày 28/10/2022, phản biện ngày 9/11/2023, duyệt in ngày 26/7/2024)

**LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO****4. Trương Quốc Uyên**

Bác Hồ với phong trào “Khỏe vì nước” ở Chiến khu Việt Bắc trong thời kỳ dân tộc ta tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược

**7. Trương Anh Tuấn**

Quan tâm phát triển Thể dục thể thao Người khuyết tật

**BÀI BÁO KHOA HỌC****10. Đặng Văn Dũng**

Dự báo tác động của sự phát triển, hoàn thiện hạ tầng và các dịch vụ đến khả năng tham gia thể dục thể thao của người khuyết tật ở các trung tâm văn hóa đô thị đến 2030

**13. Mai Thị Bích Ngọc; Trần Trung Khánh; Dương Văn Phương**

Nhận thức, đánh giá của người dân khu vực miền núi về hoạt động thể dục thể thao Quần chúng

**18. Nguyễn Hoàng Minh Thuận; Nguyễn Anh Trí; Nguyễn Thị Kim Phượng**

Thực trạng nhu cầu và sự hài lòng của người tham gia tại giải Marathon quốc tế Đà Lạt Ultra Trail

**25. Nguyễn Thành Long**

Nguyên nhân những sai lầm thường mắc trong giảng dạy kỹ thuật nhảy xa ưỡn thân cho sinh viên chuyên ngành Điền kinh Ngành Huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**30. Lê Thị Uyên Phương; Nguyễn Lê Nghĩa**

Lựa chọn bài tập Vũ đạo thể thao giải trí (Breakin) nâng cao thể lực cho nam sinh viên năm 2 Đại học Huế trong chương trình chính khóa tự chọn

**34. Nguyễn Thị Thu Quyết; Phạm Tuấn Dũng; Nguyễn Tất Dũng**

Xác định nguyên nhân hạn chế mức độ đáp ứng việc làm của cử nhân Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**42. Nguyễn Văn Phúc; Nguyễn Văn Cường**

Thực trạng công tác phát triển thể lực cho học viên sĩ quan chỉ huy tham mưu lục quân cấp phân đội chuyên ngành trinh sát đặc nhiệm, Trường Sĩ quan Lục quân 1

**48. Vũ Chung Thủy; Phạm Đức Viễn**

Thực trạng hiệu quả nội dung chương trình đào tạo cử nhân ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Tây Bắc

**53. Lê Trí Trường; Đinh Quang Ngọc; Nguyễn Ngọc Sự**

Đánh giá chương trình đào tạo vận động viên Cấp cao môn Bóng chuyền tại Việt Nam thông qua các chỉ số, thông số về đào tạo và hoạt động thi đấu

**58. Lê Anh Dũng; Hồ Đăng Quốc Hùng; Trần Thị Thùy Linh**

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá năng lực ở vị trí tiền đạo cho vận động viên Bóng đá nam U17 Việt Nam

**63. Nguyễn Ngọc Tuấn; Trần Trung; Nguyễn Thị Lan Anh**

Đặc điểm hình thái và cấu trúc thành phần cơ thể học sinh lứa tuổi 7 – 8, Trường Tiểu học Đình Bảng 1, Thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

**67. Đỗ Văn Thật**

Thực trạng hình thái và chức năng của nam học viên Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I thời điểm nhập trường

**TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT****71. Vũ Trọng Lợi**

Du lịch với thể thao và Yoga

**75. Nhật Minh; Dương Thái Bình**

Khung trình độ Quốc gia Việt Nam đối với các trình độ Thạc sĩ và Tiến sĩ

**78. Trương Thị Hồng Tuyên**

Bài tập nâng cao thể lực với bóng

**80. Thẻ lệ viết và gửi bài.**

## **THEORY AND PRACTICE OF SPORTS**

### **4. Truong Quoc Uyen**

Uncle Ho with the movement "Stay strong for the country" in the Viet Bac War Zone during the French colonial invasion defending periods

### **7. Truong Anh Tuan**

Paying attention to the development of sports and physical training for People with Disabilities

## **ARTICLES**

### **10. Dang Van Dung**

Forecast the impact of the development and improvement of infrastructure and services on the ability of people with disabilities (PWDs)' participation in physical training and sports in urban centers by 2030

### **13. Mai Thi Bich Ngoc; Tran Trung Khanh; Duong Van Phuong**

Awareness and assessment of people living in mountainous areas about public sports activities

### **18. Nguyen Hoang Minh Thuan; Nguyen Anh Tri; Nguyen Thi Kim Phuong**

Current status of requirements and satisfaction of participants at the Da Lat Ultra Trail International Marathon Race

### **25. Nguyen Thanh Long**

Causes of regular mistakes in teaching the hang style technique of long jumping for athlete-majoring students at Bacninh sports university

### **30. Le Thi Uyen Phuong; Nguyen Le Nghia**

Choosing the recreational sport dance exercise "Breakin" to improve fitness for junior male students at Hue University in the elective course program

### **34. Nguyen Thi Thu Quyet; Pham Tuan Dung; Nguyen Tat Dung**

Determining the causes that limit the job's requirement satisfaction level of bachelor's degree owner in Physical Education major at Bac Ninh Sports University

### **42. Nguyen Van Phuc; Nguyen Van Cuong**

Actual situation of fitness development for Military-dividing-level Army staff commanding officers majoring in Special Police at Army Officer School 1

### **48. Vu Chung Thuy; Pham Duc Vien**

Actual situation of content effectiveness in Physical Education Bachelor's training program at Tay Bac University

### **53. Le Tri Truong, Dinh Quang Ngoc, Nguyen Ngoc Su**

Evaluating the volleyball training program for high-level athletes in Vietnam through indicators and parameters in training and competition

### **58. Lê Anh Dũng; Ho Dang Quoc Hung; Tran Thi Thuy Linh**

Developing standards for assessing performance proficiency in the striker position for Vietnam U17 men's football players

### **63. Nguyen Ngoc Tuan; Tran Trung; Nguyen Thi Lan Anh**

Morphological characteristics and body composition structure of students aged 7 - 8 at the Dinh Bang 1 Primary School, Tu Son town, Bac Ninh province

### **67. Do Van That**

Current morphological and functional state of male students of People's Police College I at the time of admission

## **NEWS - EVENTS AND PEOPLE**

### **71. Vu Trong Loi**

Tourism associated with sports and yoga

### **75. Nhat Minh; Duong Thai Binh**

Vietnam National Qualifications Framework for Master and Doctor degrees

### **78. Truong Thi Hong Tuyen**

Strength training exercises with the ball

### **80. Rules of writing and posting.**